

Bản án số: 98/2018/HSPT

Ngày: 05-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Dương Thế Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Trung A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Trung A, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không có; sinh quán: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Trú quán: C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Trần Trung N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Gia đình có hai chị em, bản thân là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Tại Bản án số 93/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 BLHS, xử: Trần Trung A 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 29/01/2016, Trần Trung A chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung A, sinh năm 1994, trú tại thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên phục vụ bung bê, rửa bát cho quán bán hàng ăn đêm ở phố T, thị trấn Đ, huyện L của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố P, thị trấn L,

huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ ngày 29/3/2017, anh H đi xe mô tô của mình chở Trần Trung A từ nhà ở tổ dân phố P, thị trấn L sang quán bán hàng ăn đêm ở phố T, thị trấn Đ để bán hàng. Khoảng 03 giờ 30 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, anh H đóng cửa quán, đi xe mô tô chở T cùng về nhà. Khi đi đến đầu cầu thị trấn L, anh H để Trung A xuống xe đi bộ về nhà, còn anh H về nhà mình để ngủ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Trung A không về nhà mình mà đi bộ vào nhà anh Khúc Ngọc T sinh năm 1985, trú tại tổ dân P, thị trấn L, huyện để tắm rửa. Lúc này nhà anh T mọi người đang ngủ, cửa chính được cài then ngang bên trong và khóa, biết không mở được cửa chính, Trung A ra lối đi ở đầu hồi phía bên trái nhà anh T (tính từ trong nhà nhìn ra) rồi dùng một tay, một chân bên trái bám nhà ông Nguyễn Văn Q, một tay, một chân bên phải bám vào tường nhà anh T, (hai bờ tường đối diện nhau, khoảng cách giữa hai bờ tường là 1,2m) rồi trèo dần lên đỉnh tường, lên gác xép nhà anh T. Khi đến gác xép, Trung A nhìn thấy một con dao loại dao gọt hoa quả, kích thước (22,5x1,5)cm, chuôi quấn bằng dây chun màu đen để trên đỉnh bể chứa nước ở gác xép nên đã cầm dao đâm vào túi quần đang mặc. Trung A đi vào phòng ngủ không có cửa của gác xép thì gặp chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1998, trú tại tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình và Trần Thị H, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình là nhân viên quán KARAOKE của anh T đang nằm nghỉ. Do có quen biết từ trước với Trung A nên chị Trần Thị H hỏi Trung A “Mày vào đây làm gì”, Trung A lấy dao từ túi quần ra, cầm dao chỉ về phía chị T và nói “Mày có im mồm không tao rạch mặt bây giờ”. Do sợ hãi nên chị Thu T và chị Huyền T cùng chạy xuống phòng ngủ của anh T ở tầng một để gọi anh T dậy nhưng anh T không nghe thấy. Trung A đi theo chị Thu T, Huyền T và nói “Im để cho anh tao ngủ”. Thấy vậy chị Huyền T và Thu T đi vào một phòng ngủ khác ở tầng một ngủ tiếp.

Trung A khai khi chị Huyền T và chị Thu T đã đi ngủ, Trung A vào phòng tắm ở trong nhà anh T để tắm. Sau đó Trung A ra phòng chị Huyền T và chị Thu T, gọi chị Huyền T dậy mở cửa cho mình nhưng chị Huyền T không có chìa khóa nên không mở. Trung A đi lên gác xép trèo tường đi ra ngoài, đi ra phía cửa chính gọi chị T dậy mở cửa nhưng không được, sau đó Trung A lại trèo tường vào nhà anh T. Lúc này chị Thu T và chị Huyền T vẫn đang ở trong phòng ngủ ở tầng 1. Trung A đi lại trong nhà anh T tìm chìa khóa thì thấy chìa khóa cửa chính nhà anh T để trên bàn uống nước ở phòng khách. Lúc này khoảng 05 giờ cùng ngày, Trung A cầm chìa khóa mở cửa chính rồi đi sang nhà quán nhà anh Đặng Đình T, sinh năm 1960, ở tổ dân phố P, thị trấn L để ăn sáng. Ăn sáng xong, Trung A quay lại nhà anh T và đi vào bằng lối cửa chính do Trung A đã mở từ trước. Khi vào trong nhà, thấy chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 98F1-151.78 của anh T để ở phòng khách, hai chị T vẫn đang ở trong phòng ngủ nên Trung A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T về để sử dụng, sau đó sẽ bán đi để lấy tiền tiêu sài. Trung A đi về phía phòng ngủ của anh T để tìm chìa khóa xe mô tô thì thấy phòng ngủ cài chốt bên trong, khoảng cách từ mép cửa đến lỗ chốt là 05cm tạo thành một khe cửa, Trung A dùng ngón tay trỏ và ngón giữa cho vào khe cửa, kẹp thanh chốt, đẩy thanh chốt ra rồi mở cửa đi vào phòng ngủ anh T. Lúc anh T đang nằm ngủ ở trên giường. Trung A gọi “Anh T ơi” khoảng hai câu để xem anh T có ngủ say không. Thấy anh T không nói gì, biết anh T đang ngủ say, Trung A tìm chìa khóa xe thì thấy chìa khóa xe mô tô để trên bàn trong phòng ngủ của anh T nên cầm đâm vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi ra đến

ngoài phòng khách, Trung A thấy một chiếc túi kê sát tường, ở trong ngăn tủ không có cánh có một túi sách dạng thể thao màu xanh đen, có quai đeo, bên trong có một máy chà cầm tay màu xanh nhãn hiệu BOSCH, một máy khoan cầm tay chạy pin 12V màu đỏ nên đã lấy chiếc túi đeo lên người rồi mở cửa, dong xe mô tô ra ngoài sân, cắm chìa khóa xe mô tô vào ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe cùng túi thể thao đi về nhà. Trung A ở nhà đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì đến nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1958 ở tổ dân phố P, thị trấn L chơi. Tại đây bà H đưa cho Trung A 100.000đ nhờ đi mua gạo hộ. Bà H bảo Trung A “Bảo cậu đưa chìa khóa xe cho”, Trung A nói “Cháu có xe rồi”. Sau đó Trung A dùng xe mô tô của anh T chở theo túi thể thao đựng máy chà, máy khoan đi mua gạo cho bà H, đồng thời tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T ngủ dậy thì phát hiện mất những tài sản trên nên đã hỏi chị Huyền T “Xe máy của anh đâu”. Khi Trung A dắt xe máy ra ngoài để bỏ chạy thì chị Huyền T có nhìn thấy nên đã nói với anh T là Trung A lấy đi rồi. Thấy vậy anh T gọi cho bạn mình là anh Trịnh Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã C, huyện L cùng đi tìm Trung A. Khi Trung A vừa đi tìm nơi tiêu thụ tài sản đến ba C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị anh T phát hiện và hỏi Trung A thì Trung A thừa nhận đã trộm cắp tài sản của anh T. Anh T trình báo đến Công an thị trấn L. Cùng ngày, Trần Trung A đến Công an thị trấn L, huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp lại toàn bộ số tài sản trộm cắp được của anh Khúc Ngọc T và 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, kích thước (22,5x1,5)cm, chuôi quấn bằng dây chun màu đen.

Cùng ngày, Công an thị trấn L, huyện L đã chuyển toàn bộ tài liệu, tang vật cùng Trần Trung A cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá đối với số tài sản Trần Trung A trộm cắp được. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER trị giá 46.075.000đ; 01 máy chà cầm tay màu xanh, nhãn hiệu BOSCH trị giá: 902.500đ; 01 máy khoan cầm tay chạy pin 12V màu đỏ trị giá: 712.500đ, 01 túi xách thể thao màu xanh đen trị giá: 142.500đ. Tổng trị giá tài sản là 47.832.500đ.

Ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với Trần Trung A, tuyên phạt Trần Trung A 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/8/2018, Trung A có đơn kháng cáo đề Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và làm rõ một số vấn đề trong vụ án.

Tại các phiên tòa phúc thẩm, Trần Trung A chối tội kêu oan và cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bản án sơ thẩm đã quy kết. Do vậy, Bản án số 116/2017/HSPT ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tuyên hủy Bản án hình sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 18/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L ra quyết định trả hồ sơ vụ án hình sự Trần Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản” cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra lại.

Quá trình điều tra lại đã làm rõ: Việc Trung A khai mình không biết chữ, đơn xin đầu thú là do anh K (Sau lại khai là C) Công an thị trấn L viết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định chữ ký, chữ viết trong các bản tự khai, đơn xin kháng cáo của bị cáo và chữ ký, chữ viết trong đơn xin đầu thú là do cùng một người viết ra. Kết quả xác minh tại UBND thị trấn L không có ai tên là K làm Công an viên công tác từ đầu năm 2016 đến nay. Quá trình điều tra lại, Trung A thừa nhận có biết chữ, đơn xin đầu thú và các bản tự khai đều là do Trung A tự viết ra; quá trình điều tra không bị đánh đập, bức cung, nhục hình.

Việc Trung A khai vào nhà anh T, lúc khai là do người tên M mở cửa cho, lúc khai do anh T mở cửa... Quá trình điều tra xác định, thời điểm rạng sáng ngày 30/3/2017, không có ai tên là M ở trong nhà anh T, hay làm việc cho nhà anh T. Trung A khai sáng ngày 30/3/2017, anh T giao xe cho bị cáo để bị cáo đi sửa quán ba, có anh Lê Văn K, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố C, thị trấn L biết. Tại Cơ quan điều tra anh K khai sáng ngày 30/3/2017 anh sang nhà anh T thì thấy Trung A ở nhà anh T, anh T nói Trung A đã lấy trộm xe mô tô và máy chà, máy khoan của anh T. Ngoài ra anh không biết gì khác.

Quá trình điều tra lại, Trung A lại khai lấy xe máy của anh T do anh T đưa chìa khóa xe cho bị cáo, sai bị cáo đi mua gạo. Kết quả điều tra xác định, sáng ngày 30/3/2017, sau khi bị cáo lấy được xe của anh T thì có đi đến nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L và bà H có nhờ Trung A đi mua gạo, không phải anh T giao xe mô tô cho bị cáo nhờ đi mua gạo.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định cánh cửa buồng phòng ngủ anh T không còn, quá trình điều tra xác định: Ngôi nhà anh T đang ở khu phố P, thị trấn L có nguồn gốc là của bà Khúc Thị H- là cô ruột của anh T, cho anh T ở nhờ. Khi anh T đến ở thì không có cửa buồng nên đã bảo Trung A đi mua nguyên vật liệu về, rồi Trung A và anh T tự làm rồi lắp vào. Sau sự việc Trần Trung A trộm cắp tài sản xảy ra thì anh Khúc Ngọc T đã chuyển nhà đến nơi khác sinh sống, trả lại ngôi nhà này cho bà H nên đã tháo cánh cửa này ra cho anh Trần Quang T, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó anh T đã giao nộp lại cánh cửa này cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L để phục vụ điều tra. Ngày 12/2/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh T và Trần Trung A xác chiếc cánh cửa trên và xác định đúng là chiếc cánh cửa buồng phòng ngủ nhà anh Tùng khi Trung A thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 12/2/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Trần Trung A thực hiện lại hành vi phạm tội của bản thân. Kết quả thực nghiệm Trung A trèo được tường vào nhà anh T, mở được cửa nhà và cửa buồng lấy chìa khóa xe mô tô để trộm cắp tài sản của anh T. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với hiện trường vụ án.

Trần Trung A khai, lý do bị cáo kêu oan và khai sai sự thật là do quá trình bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, bị cáo bị đối tượng tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974, trú tại thôn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang xúi giục khai sai sự thật để gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên lời khai của bị cáo

có nhiều mâu thuẫn với nhau. Quá trình điều tra lại, Trần Trung A đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Tại Bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung A 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 30/5/2018 bị cáo Trần Trung A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung A thay đổi nội dung kháng cáo: bị cáo kêu oan, không phạm tội “Trộm cắp tài sản” với lý do: anh T tự đưa chìa khóa xe cho bị cáo mượn, bị cáo không trèo tường vào nhà anh T để lấy xe máy, xe bị cáo chưa bán. Bị cáo đã được nhận bản án hình sự sơ thẩm. Đã được thực nghiệm điều tra trèo tường vào nhà anh T. Trước đây tại cơ quan điều tra bị cáo bị ép cung. Tại phiên tòa sơ thẩm không ai ép buộc bị cáo khai báo gian dối.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung A.

Bị cáo Trần Trung A phát biểu quan điểm tranh luận: bị cáo bị oan, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp: Giữ nguyên quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Trung A: Sau khi suy nghĩ lại, bị cáo nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trung A nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Trần Trung A đột nhập vào nhà anh Khúc Ngọc T trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 98F1-15175, trị giá 46.075.000đ; 01 máy chà cầm tay màu xanh, nhãn hiệu BOSCH trị giá 902.500đ; 01 máy khoan cầm tay chạy pin 12V màu đỏ trị giá 712.500đ, 01 túi xách thể thao màu xanh đen trị giá 142.500đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp được xác định là 47.832.500đ. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Trung A đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị anh T nhìn thấy và trình báo đến Công an thị trấn L. Cùng ngày, Trần Trung A đã đến Công an thị trấn L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp toàn bộ vật chứng của vụ án. Ngày 03/5/2017, anh T đã nhận lại các tài sản trên và không có đề nghị gì thêm.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Từ những phân tích trên xác định hành vi của bị cáo Trần Trung A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Trần Trung A phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Trung A thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 93/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử Trần Trung A 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 29/01/2016, Trần Trung A chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã có một tiền án về tội cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để sửa chữa khắc phục những thiếu sót khuyết điểm, mà lại tiếp tục phạm tội. Phạm tội lần này được coi là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; sau khi sự việc xảy ra, biết không thể trốn tránh được nên bị cáo ra đầu thú, tài sản đã thu hồi được để trả lại cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm lúc đầu bị cáo kêu oan, không nhận tội, qua quá trình xét hỏi bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Do vậy, bị cáo vẫn tiếp tục được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Trần Trung A 01 năm 8 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trung A không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trung A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Trần Trung A không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung A 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Trung A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lục Nam, Bắc Giang;
- TAND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

